

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 34

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Na-diên-đề Da-na-xa.

Phẩm 14: NHẬT TẠNG

PHẦN 1: HỘ TRÌ CHÁNH PHÁP

Tôi nghe như vậy:

Thuở đó, Đức Như Lai ở tại vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá. Vô số chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn mười phương đều tập hợp về, vây quanh bên Phật. Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, các chúng Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, ở khắp mười phương cũng về đây hầu Phật. Chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, của cõi Dục, sắc đều hết lòng chiêm ngưỡng Như Lai.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đang giảng pháp môn cam lồ Hư không mục An-na-ba-na, giảng xong Đức Phật im lặng. Tất cả đại chúng từ dưới đất đến trên không cũng im lặng, chấp tay, chiêm ngưỡng Phật, vui mừng hưởng pháp vị cam lồ, như người bệnh gặp thuốc hay, đêm tối gặp ánh sáng, người chìm trong nước được cứu lên bờ, như kẻ gặp nguy được nơi nương tựa. Vô số Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Rồng, Nhân phi nhân khắp cõi Ta-bà đều im lặng chiêm ngưỡng Đức Như Lai.

Khi đó, Phạm thiên Công Đức Liên Hoa Quang, người từng cúng dường vô lượng chư Phật, trông căn lành nơi chư Phật, không thoái tâm Bồ-đề vô thượng, tu tập tâm Từ đúng pháp, liền rời chỗ ngồi, chấp tay hưởng về Phật, nói kệ:

*Đại Thánh đủ thần thông
Đi lại khắp các cõi
Tự tại không chướng ngại
Hào quang chiếu mười phương.
Khéo giảng Xa-ma-tha
Tận trí và phương tiện
Niệm A-na-ba-na*

Và bốn pháp Vô lượng.
Phật vượt qua sinh tử
Cửa cảnh giới ba cõi
Viên mãn trí thanh tịnh
Vượt trời người, tu la.
Chặt đứt dây ân ái
Trừ nghi đến bờ giác
Hiểu rõ các Bồ-tát
Hiện chứng đạt pháp Phật.
Tâm chúng sinh tán loạn
Chìm trong biển sinh tử
Như kẻ mù không thấy
Luôn chịu mọi khổ đau.
Xa lìa Thiện tri thức
Không nghe pháp thanh tịnh
Trôi lặn trong sinh tử
Bị kết sử trói buộc.
Phật vượt biển sinh tử
Từ bi giảng chánh pháp
Vì chúng sinh phiền não
Chặt đứt lưới sinh tử.
Ái là gốc phiền não
Chúng sinh luôn nhiễm chấp
Như Lai khéo phân biệt
Đoạn hết mọi sinh tử.
Chính vì nhân si ái
Không tu tập công đức
Ai đoạn được si ái
Sáu căn được tịch tĩnh.
Đức Mâu-ni đại Từ
Thương yêu giảng chánh pháp
Người nghe đoạn si ái
Đạt Niết-bàn an lạc.

Đức Phật nói kệ bảo Phạm thiên Công Đức Liên Hoa Quang:
Quá khứ tu các độ

www.daitangkinh.org

Giờ lại tiếp tục tu
Không thích thừa Thanh văn
Và địa Bích-chi-phật
Tất cả các chúng sinh
Thường khởi tâm sân hận
Ham thích pháp Nhị thừa
Vì thế luôn chướng ngại.
Vì các hoặc chướng đó
Thoái mất pháp Như Lai
Nếu không có hoặc chướng
Sẽ trọn vẹn pháp Phật.
Cả bốn loài chúng sinh
Đều cùng đến cõi này
Không phải tham ái thân
Không phải tu pháp nhiễm.
Còn có bậc Trí lớn
Thực hành đạo Bồ-đề
Từ lâu đã tu tập
Định, nhẫn, và Tổng trì.
Khéo giữ gìn các căn
An tọa chuyên tâm niệm
An trụ cảnh giới mình
Như Lai phân biệt rõ.
Chúng sinh tham năm dục
Phật giảng pháp bất tịnh
Giúp chúng chặt dây trói
Viên mãn bảy Giác phần.
Ta không tâm ghen ghét
Thương yêu nên giảng giải
Bồ-tát nghe pháp này
Không bỏ tâm Bồ-đề.
Chư Phật khắp mười phương
Đều tập hợp về đây
Ngày đêm luôn gia hộ
Để pháp Phật trường tồn.
Các vị hàng Bồ-tát

*Thương yêu chúng sinh này
Thường sinh nhân hoan hỷ
Pháp Phật mãi trụ trường tồn.
Ta giảng pháp Thanh văn
Giúp đoạn tâm tham dục
Dạy năm ấm, các nhập
Mười tám giới rộng lặng
Mười ba Xa-ma-tha
Cùng Tỳ-bà-xá-na
Đoạn trừ ái khó đoạn
Người này được thanh tịnh.
Thuyết giảng hạnh không lậu
Bốn Chân đế Thanh văn
Vì thương yêu chúng sinh
Và để pháp trường tồn
Giảng thuyết pháp bốn Đế
Giúp vượt biển sinh tử
Lại dạy các Bồ-tát:
Các vị chớ nghi ngờ.
Như Lai vì các vị
Giảng rõ hạnh Bồ-tát.*

Nghe vậy, hội chúng đều nghĩ: Như Lai định nói pháp Thanh văn, không nói đạo Bồ-tát.

Các Bồ-tát đến từ mười phương nghĩ: Như Lai Từ bi muốn chúng ta tu tập thiền định ở cõi này, để Tam bảo không đoạn, làm cho các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Nhân phi nhân chưa tin thì phát lòng tin, đã tin thì tăng trưởng lòng tin, làm cho tất cả chúng sinh được an vui, trừ nghi, viên mãn tám Chánh đạo, giúp cho người có phước đức lớn tiếp tục tu tập pháp lành.

Chúng sinh ở mười phương nghĩ: Cõi Ta-bà là nơi an lành, phước đức, chúng ta nên cúng dường Phật và Bồ-tát của cõi đó.

Lại nghĩ: Chúng ta nên hành thiền ở đó. Thế rồi chúng sinh ấy nhập Tam-muội và Đà-la-ni, phóng ra ánh sáng tạo lợi ích an lạc cho mọi loài. Các Bồ-tát đến từ mười phương, có vị tu tập hạnh Bồ-tát suốt trăm đại kiếp, có vị đạt pháp Nhân vô sinh Thập địa, tu tập các pháp

công đức như mười tám pháp Bất cộng, bốn Vô sở úy. Với sức của Tam-muội, Đà-la-ni Thắng nhãn, các Bồ-tát phóng ra ánh sáng lớn hoặc như ánh sáng của đèn, đuốc, lửa giữa đất trống, hoặc như ánh sáng của Đế Thích, Phạm thiên, hoặc như ánh sáng của một mặt trời, hai, ba... trăm ngàn vạn ức mặt trời. Ánh sáng đó soi chiếu khiến tam thiên đại thiên cõi nước. Chúng sinh gặp được ánh sáng này thân tâm an lạc như người đang bị nóng bức lại được vào ao nước mát. Ánh sáng đó trừ hết khổ não ba đường ác, các bệnh đói khát lạnh nóng, tham, sân, si, tà chấp, đoạn khổ não cho chúng sinh đang ở trong ngục nơi ba cõi. Chúng sinh ở đây trông thấy ánh sáng, thành tâm cung kính, cúng dường Tam bảo, bỏ pháp ác, siêng tu pháp lành. Ánh sáng đó soi sáng tất cả các cõi nước có Phật, không Phật, tịnh, uế ở mười phương. Ví như đêm dài tối mịt chợt có ánh sáng của trăm ngàn vạn ức mặt trời soi rọi. Ánh sáng này cũng thế, soi rọi cõi nước khắp mười phương, các Bồ-tát ở những cõi đó nương vào thần lực của Phật đều đến cõi Ta-bà. Đến nơi các vị an tọa trong tư thế kiết già. Các Bồ-tát đó có vị tu hạnh Bồ-tát suốt trăm ngàn đại kiếp, hành trì trọn vẹn mười Địa, tu tập các pháp công đức như mười tám pháp Bất cộng, bốn Vô sở úy. Các vị nhờ sức nơi phước đức nên nhập Tam-muội sâu xa, phóng ra ánh sáng lớn, soi khắp tam thiên đại thiên thế giới, làm cho ánh sáng của Ma vương, Long vương, Trời, Người đều biến mất. Đức Phật bảo bốn chúng:

–Các ông nên biết! Các Bồ-tát đó nhờ sức của căn lành nên nhập Tam-muội sâu xa, phóng ra ánh sáng soi chiếu tam thiên đại thiên thế giới. Chư Phật mười phương từng đến cõi này làm việc Phật, tuy về cõi mình nhưng chư Phật ấy luôn gia hộ các Bồ-tát này, giúp các Bồ-tát nhập thiền định, hiện sức thần thông, để Tam bảo được trường tồn trong hiện tại và vị lai. Với sức thần thông của Bồ-tát, làm cho Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, nếu chưa tin thì phát lòng tin, tin rồi thì tăng trưởng, siêng năng tu tập chánh pháp, hành hóa đúng pháp, tự tại không chướng ngại, không thoái chuyển, viên mãn pháp chân chánh. Vì thế nơi nào có Bồ-tát, nơi đó nên xây chùa tháp, giảng đường, thờ xá-lợi, kinh pháp, hình tượng, cúng dường bảy báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, pha lê, trân châu, ngọc bích, lụa, gấm, y phục, giường, nệm, phướn lọng, anh lạc, hương hoa, hương bột, hương xoa, hương đốt, trỗi nhạc cúng dường, làm cho chúng sinh lo sợ về sinh tử, dốc tu tập chánh pháp.

Đức Phật lại bảo:

–Ở đời sau, thiện nam, tín nữ nào cúng dường Tam bảo như vậy,

ta sẽ ghi nhận, làm cho người ấy tùy thích tu tập ba thừa, không thoái chuyển. Lại có chúng sinh cúng dường bằng cách xây dựng một tinh xá, một ngôi chùa, vườn rừng nơi chốn kinh hành hoặc cúng y phục, thức ăn, giường nệm, thuốc men, hoặc cúng giảng đường, thiền thất nô bộc, ruộng vườn, xe ngựa, lửa dê để các Tỳ-kheo an ổn thân tâm, tọa thiền, nghiên cứu, tu hành đúng pháp, trang nghiêm đầy đủ, đạt Niết-bàn thù thắng, để chánh pháp trường tồn. Ta, chúng Bồ-tát, Thanh văn đều ghi nhận việc đó. Vì sao? Vì để chúng sinh ấy được quả báo lớn, xa lìa ba đường, không thoái chuyển trong ba thừa, đạt Niết-bàn, đạt hai lợi ích: Pháp, tài. Thọ sinh nơi nào, chúng sinh ấy đều có nhiều cửa cải, nhưng nhờ nhân đời trước nên không tham tiếc; luôn sẵn lòng ban cho, cúng dường Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ, thích nơi yên tĩnh, buộc tâm tu định; cung cấp mọi vật cần dùng để các Tỳ-kheo an tâm hành pháp, Trời, Rồng, Dạ-xoa luôn bảo hộ.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông nên biết, chư Phật mười phương từng đến cõi này, nhập thiền định, hiện thân thông; diệt quân ma, Long vương xấu ác thương yêu giảng thuyết chánh pháp cho chúng sinh; làm cho Tam bảo mãi trụ thế. Hành hóa xong, chư Phật trở về cõi mình. Vô số Bồ-tát mười phương vì muốn lễ bái, cúng dường ta và nghe học chánh pháp, muốn nghe pháp Hư không mục, bốn vô ngại nên tập hợp về đây. Vì thương yêu chúng sinh các Bồ-tát nhập định; hiện bày sức thần; trừ quân ma, rồng ác; giúp chúng sinh biết bố thí, cúng dường, tu tập công đức; đạt giải thoát trong ba thừa. Đời sau, thiện nam, tín nữ nào thanh tịnh lòng tin, cúng dường Tỳ-kheo hành pháp, bố thí mọi vật như nhà cửa, ruộng vườn, nô bộc. Nếu Tỳ-kheo phá giới vì ngu si nhân vật cúng từ tâm thanh tịnh của chúng sinh, dù chỉ một hoa, một trái đều phải chịu quả báo xấu ác lớn. Hiện tại chịu bốn quả ác: Tiếng xấu đồn xa; cha mẹ, sư trưởng, anh em, quyến thuộc, thân thích, nô bộc đều xa lìa; bị bệnh nguy cấp, nằm trên phân nhơ, đau khổ mà chết; đồ đạc tài sản đều bị năm trường hợp cướp mất. Đời sau lại chịu bốn quả ác: Sau khi chết bị đọa vào địa ngục; chịu nhiều khổ não trong cảnh giới ấy, hết nghiệp địa ngục lại chịu quả súc sinh, quỷ ác, không chân tay, ở nơi chốn đồng trống vắng không uống nước, trải qua hàng trăm ngàn vạn năm chịu nhiều khổ não; hết nghiệp lại thọ thân rắn độc, không có mắt, suốt vô số năm chỉ ăn đất; hết nghiệp sinh vào cõi người, ở đời năm trước, không được gặp Phật, tuy làm người nhưng không có mắt, tay chân, ở

nơi vắng vẻ, ăn vật bỏ của thế gian, không được ở chung với người, sau khi chết lại bị đọa vào địa ngục, khó thoát ba đường ác. Vì sao? Vì thiện nam, tín nữ bố thí thanh tịnh, muốn cúng dường Tỳ-kheo hành pháp. Tỳ-kheo phá giới nhận vật thí chỉ vì bản thân, không vì hành pháp nên chịu tội lớn như vậy. Tỳ-kheo phá giới chịu khổ nơi sinh tử, tuy làm người nhưng không được gặp Phật. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai là không thể nghĩ bàn, rất khó được gặp. Tỳ-kheo phá giới đoạn bỏ chánh pháp, không siêng tu, không được gặp Tam bảo nên không được gặp Phật ra đời, chịu quả ác như vậy.

Nghe lời đó, Đại đức Già-da Ca-diếp khóc lóc thảm thương, bạch Phật:

–Nghe lời Phật, con thà chịu khổ địa ngục, quyết không thọ thân phá giới. Vì sao? Tuy được làm người xuất gia, nhưng vì cơm áo lại phạm giới cấm, nhận vật thí thanh tịnh, phải chịu khổ như vậy.

Phật nói:

–Ca-diếp! Đúng như lời ông nói, thà chịu khổ nơi địa ngục hơn là thọ thân phá giới ấy. Vì sao? Vì tội địa ngục hết, sẽ được thoát khổ. Ca-diếp! Thân người khó được, chư Phật khó gặp, xuất gia thọ giới Phật lại rất khó. Vì sao? Vì giữ giới sẽ đoạn trừ hết khổ não, lậu hoặc, được giải thoát. Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà cúng dường Tỳ-kheo giới đức thanh tịnh sẽ hành trọn vẹn căn lành phước đức. Họ cúng mọi vật là để Tỳ-kheo an ổn tu tập. Tỳ-kheo lại ngu si, phạm giới, bỏ mất căn lành, không thanh tịnh, làm việc trái pháp. Nếu không được cúng dường thì Tỳ-kheo ấy luôn thiếu thốn, lại nói: Ta có trí lớn, đáng nhận mọi vật, cúng hoặc cậy thế lực đoạt vật cúng của Tỳ-kheo thanh tịnh để thỏa mãn tự thân, cho vật đó không phải là vật của chư tăng, vì thế chịu khổ não.

Nghe vậy, vua Tần-bà-ta-la bạch Phật:

–Thế Tôn! Tỳ-kheo phá giới xâm đoạt vật cúng chịu quả khổ như thế. Nếu hàng tại gia chiếm đoạt vật cúng ấy sẽ chịu những tội gì?

Phật nói:

–Đại vương! Không nên hỏi như vậy.

Vua lại hỏi lần nữa. Phật nói:

–Tội ác họ phải chịu rất lớn, nếu ta nói rõ, tội ác của họ sẽ tăng. Vì sao? Vì ngu si nên chúng xâm đoạt vật cúng thanh tịnh của bốn tộc nên chịu tội lớn, nếu nghe ta nói rõ nghiệp quả sẽ hủy báng không tin thì phải chịu hai tội nặng: Đoạt vật thí và hủy báng lời Phật.

Vua lại thưa:

–Thế Tôn! Xin Phật nói cho, xin Phật nói cho. Ở đời sau, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà tin pháp Phật, biết rõ nhân quả, sợ tội ác, phạm hạnh thanh tịnh sẽ tin hiểu nghĩa sâu xa, trước sau đều lành của Phật, tu tập đúng pháp, tạo công đức, cúng dường mọi vật cho Tỳ-kheo hành pháp. Nếu bị Tỳ-kheo phá giới cướp vật cúng, họ sẽ biết bảo vệ Tỳ-kheo hành pháp, để vị ấy không bị lãng nhục, tổn hại.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Đại vương khéo nói những lời nhiều ý nghĩa. Đại vương! Ở đời sau, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà nào cướp vật cúng dường Tỳ-kheo trì pháp của bốn tộc sẽ chịu hai mươi quả ác trong hiện tại: Chư Thiên, thiện thần đều xa lánh; tiếng ác đồn xa; bà con bạn bè chống trái nhau; phải sống với những kẻ thù oán; mất hết tài sản; tâm cuồng loạn; không đủ các căn; thức, ngủ, không an; luôn bị đói khát; mọi vật ăn vào đều là thuốc độc; xa lìa người thương yêu; thường tranh chấp với người cùng làm; cha mẹ, anh em, vợ con, nô bộc không tin lời; bạn bè thường vạch trần việc kín đáo; tài vật bị năm trường hợp cướp mất; thường mắc bệnh nặng không người chăm sóc; không vừa ý với các vật dụng; hình thể khô gầy; luôn chịu khổ não; nằm trên phân như cho đến chết. Đại vương! Sau khi chết người ấy bị đọa vào địa ngục A-tỳ, chịu khổ trong một kiếp, đói thì ăn hòn sắt, khát thì uống nước đồng, mặc toàn sắt nóng, đi đứng nằm ngồi trên đồng lửa; xung quanh toàn là lửa. Hết nghiệp địa ngục thì sinh vào loài quỷ đói Mạt-già-xa-đà, ở nơi đồng trống không uống nước, không mắt, không tay chân, gió nóng luôn bức bách thân, thân hình lúc nào cũng như bị dao đâm, lăn lóc trên đất, chịu nhiều khổ não, cốt tủy rã rời, thần hồn mê loạn, luôn gào thét những tiếng hung dữ. Vô số năm trôi qua, được sinh vào loài thủy tộc trong biển, thân như khối thịt dài trăm do-tuần mà nơi ở chỉ bằng một do-tuần, nước ở đó sôi như nước đồng nấu. Vô số trăm ngàn năm sau, hóa sinh vào chốn đầm vắng nơi cõi Diêm-phù, thân hình là một đồng thịt to như ngọn núi, gió nóng luôn bức bách thân, bị chim thú tranh nhau mổ rĩa. Hết nghiệp đó lại sinh vào địa ngục, trải qua vô số năm chịu khổ; lại sinh làm quỷ đói, rồi súc sinh. Cứ luân hồi cho đến khi tội lỗi bớt dần, được sinh làm người sinh vào đời năm trước, không có Phật. Khi sinh ra đã bị mù, các căn không đủ, thân hình xấu xí không ai không gớm sợ.

Đại vương! Tội ác đời sau những kẻ ấy phải nhận chịu là vậy. Vì

sao? Vì tín thí chỉ cúng dường cho Tỳ-kheo hành pháp.

Nghe thế, nhà vua khóc thương, bạch Phật:

–Thế Tôn! Thà chịu đọa vào địa ngục, quyết không làm người như thế, vì tội ác quá lớn.

Phật bảo:

–Đại vương! Các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà hiện tại và vị lai nên bảo hộ Tỳ-kheo hành pháp ngay nơi ở của mình. Nếu thiện nam, tín nữ nào cúng dường mọi vật cho Tỳ-kheo ấy, các ông nên giữ gìn chớ để Tỳ-kheo phá giới và kẻ ác cướp đoạt. Nếu kẻ ác cướp đoạt vật thí các ông hãy theo pháp trừng trị.

–Thế Tôn! Nếu có quốc vương, hoặc các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà thấy Tỳ-kheo xấu ác hoặc kẻ ác cướp đoạt vật cúng dường của Tỳ-kheo hành pháp mà không theo đúng pháp trừng trị thì chịu tội ra sao?

–Đại vương! Như Lai hỏi ông: Ngoài phước đức của chư Phật Như Lai ra, nếu một người có được đầy đủ phước đức của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật thì phước ấy có nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn!

–Đại vương! Nếu có kẻ ác cắt tay chân, tai mũi... của tất cả những người có phước ấy thì mắc bao nhiêu tội?

Nghe vậy, nhà vua đau khổ khóc thương, không sao kiềm chế được.

Phật nói:

–Đại vương! Sao không đáp?

Vua vừa khóc, vừa thưa:

–Thế Tôn! Kẻ ấy mắc vô lượng, vô số không thể tính đếm được tội ác. Thế Tôn! Tội ác cắt chặt tay chân của một người có đủ phước đức đã không thể tính đếm, huống gì là cắt hại tất cả những người có đủ phước đức.

–Đại vương! Tội lỗi của các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà không trừng trị kẻ ác hoặc Tỳ-kheo xấu ác cướp đoạt vật cúng dường Tỳ-kheo hành pháp của thiện nam, tín nữ còn hơn tội trên.

–Thế Tôn! Nếu thế việc cai trị đất nước của nhà vua là rất khó. Vì sao? Nếu nhà vua buông lung sẽ không trừng trị được những kẻ ác ấy. Thế Tôn! Nếu nhà vua, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà trừng trị kẻ ác ấy sẽ được bao nhiêu phước.

–Đại vương! Như người có uy lực cứu thoát tất cả người đang bị

giam cầm trong ngục chịu nhiều khổ não ra khỏi ngục tối, trải qua trăm ngàn năm cung cấp mọi vật cần dùng, không để thiếu thốn. Người ấy có bao nhiêu phước đức?

–Thế Tôn! Phước đức của người ấy là vô lượng, vô biên không thể tính đếm, ví dụ được.

–Đại vương! Phước đức trừng trị kẻ ác của nhà vua, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà kia còn nhiều hơn phước đức của người có uy lực này. Nếu người khuyên dạy những kẻ ác kia biết tội lỗi, không dám cướp vật cúng của Tỳ-kheo hành pháp thì được phước đức rất nhiều.

Nhà vua lại thưa:

–Thế Tôn! Nếu Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà bảo vệ và trừng trị kẻ ác cướp đoạt vật cúng của một Tỳ-kheo hành pháp thì cũng có được rất nhiều công đức.

Phật nói:

–Đại vương! Ông nói chưa đúng. Vì sao? Trong pháp của ta, từ một đến bốn Tỳ-kheo hành pháp vẫn không được nhận vật của thường trụ Tăng. Năm người trở lên mới được nhận. Các Tỳ-kheo hành pháp dù ở nơi A-lan-nhã hoặc trong chùa, viện, thường đánh chuông tập trung lại, Yết-ma bố tát, cùng được nhận các vật dụng, như y phục, thức ăn, thuốc men, chăn đệm. Dù là trăm ngàn Tỳ-kheo cùng ở một nơi vẫn Yết-ma bố tát, chia đều vật dụng, không tham chấp nơi các vật. Không như chim Lân-đà tham ăn thịt không bao giờ bỏ dờ. Tỳ-kheo không như vậy, đầu giữa cuối đêm luôn tỉnh ngủ, siêng năng đọc tụng kinh luận, thiền tọa tu đạo, quay lưng với sinh tử, hướng đến Niết-bàn, không khen mình chê người, khiêm tốn, không cao ngạo, biết đủ trong ăn uống, không phóng ra túng, buộc niệm tư duy, tâm không giống ruồi siêng năng tu học, Từ bi bảo hộ chúng sinh.

Đại vương! Ai cướp vật của Tăng chúng ấy sẽ chịu quả khổ, ai bảo vệ sẽ được phước lớn.

Đại vương! Nếu có năm Tỳ-kheo hành pháp, giới đức thanh tịnh, lo sợ tội lỗi dù nhỏ, hành đúng kinh Phật, đọc tụng, khuyên người đọc tụng không khen mình chê người, khiêm nhường, không ganh ghét, thương yêu mọi loài, cầu đạo giải thoát, vượt biển sinh tử, ở nơi chốn rừng núi vắng lặng hoặc trong một ngôi chùa, thường tập hợp Yết-ma bố tát, cùng chia vật dụng, người nào cúng dường năm vị ấy đúng pháp sẽ được phước lớn, nếu cướp đoạt vật cúng của năm vị ấy sẽ

chịu tội nặng.

Đại vương! Năm Tỳ-kheo ấy có phước đức như biển lớn; là ruộng phước tối thắng của Trời, Người, A-tu-la; có thể làm cho chúng sinh thoát khổ, đạt Niết-bàn.

Đại vương! Giả sử trong chúng Tăng từ mười đến trăm ngàn người cùng sống một nơi, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà tập hợp Tăng chúng ấy để cúng dường. Tuy trong chúng ấy có cả Tỳ-kheo xấu ác, nhưng dù chỉ có năm Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh, siêng tu, bỏ việc thế gian, hướng đạo Niết-bàn thì vẫn có được phước đức lớn.

Đại vương! Các vị nên bảo hộ Tỳ-kheo hành pháp, cung cấp mọi vật dụng, đừng để thiếu thốn, đừng để kẻ ác hãm hại.

Nhà vua thưa:

–Thế Tôn! Con xin hỏi vài việc, mong Như Lai cho phép.

–Đại vương! Hãy hỏi.

–Thế Tôn! Tỳ-kheo xấu ác sống chung với Tỳ-kheo hành pháp, có được nhận vật cúng không?

Phật nói:

–Đại vương! Như Lai hỏi ông: Giả sử một người, hai người hoặc nhiều hoàng thân quốc thích đại thần phạm luật vua, sắp bị xử. Lúc đó nhà vua lại mở hội, các phạm nhân ấy có được dự lễ hội, cùng vui chơi ca hát không?

Thế Tôn! Các phạm nhân đó không được dự hội, kể cả không được gặp vợ con, hưởng gì là được vui chơi.

Phật nói:

–Cũng thế, Tỳ-kheo phá giới, không phải Sa-môn tự cho là Sa-môn, không thanh tịnh tự cho là thanh tịnh. Kẻ ấy như người mù, trôi lăn trong sinh tử, phạm giới cấm của chư Phật ba đời, không được chư Phật bảo hộ, không phải đệ tử Phật, là đệ tử ma, thường đi trong cõi ác, không thuộc Tăng chúng, không được sống và thọ vật cúng trong Tăng chúng, hưởng gì là vật cúng thượng diệu làm sao được nhận. Kẻ ấy không thuộc pháp Phật xem như là đồ bỏ.

–Thế Tôn! Hành tướng của Tỳ-kheo phá giới ra sao?

Đại vương! Tướng phá giới ban đầu rất khó biết. Tướng ấy là không thích cúng dường Tam bảo, Hòa thượng, A-xà-lê, không tin tu bốn pháp Thánh, và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo. Tâm tham vật cúng, không hổ thẹn, làm bạn với người thế tục, tự khen mình, cao ngạo, khinh miệt người khác, không thích nói lời chánh pháp, chỉ thích bàn

chuyện thế gian, tạo nghiệp ma, não loạn Tăng chúng, người nói một lời thì nói lại mười lời, buông lung, không khiêm nhường, như thú dữ, chim ác, cứ kêu gào để lấn lướt người khác, tuy xuất gia sống trong Tăng chúng nhưng luôn đối gạt, thâm độc. Như kẻ cướp của những người buôn, Tỳ-kheo ác là giặc cướp trong chúng Tăng, là hoa Câu-lan-trá không sắc không hương, tâm không hòa hợp, luôn nói lời tranh chấp, tham danh vọng, lợi dưỡng kết bạn với Tỳ-kheo ác và kẻ thế tục, nhưng chưa trộm vật của Tăng chúng nên rất khó biết. Đó là tướng phá giới ban đầu. Nếu trộm tăng vật sẽ là tướng phá giới. Khi hiện tướng phá giới, pháp Tỳ-kheo sẽ mất, phạm tội Ba-la-di, không phải là Sa-môn, không được sống chung với Tỳ-kheo hành pháp, bị đuổi khỏi chúng.

Đại vương! Tỳ-kheo giữ giới thì sống chung với Chiên-đàn-la còn hơn là sống chung với Tỳ-kheo phá giới. Ví như cây khô dễ bị cháy, khi gốc rễ đã cháy, cành lá sẽ không còn. Tỳ-kheo phá giới cũng vậy, lửa phá giới thiêu cháy hết công đức, căn lành đều hết, đời sau đọa vào ba đường ác, không Từ bi, tạo nghiệp ma, hủy báng Hiền thánh, đoạn tuyệt Tam bảo, làm khô biển pháp, hoại thành pháp, đối gạt thí chủ, não loạn chúng thanh tịnh, không tùy thuận chư Tăng hành pháp, trộm vật Tăng chúng. Tuy được các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà thí cúng mọi vật nhưng không được đến cõi trời, người, đọa trong đường ác.

Đại vương! Các ông nên biết, Tỳ-kheo phá giới không biết hổ thẹn, trộm vật của Tăng chúng làm vật riêng. Tỳ-kheo hành pháp cần biết, không sống chung với Tỳ-kheo phá ác, khởi tâm thương yêu, khuyên dạy khiến Tỳ-kheo ác ra khỏi Tăng chúng, nên nói: Chư vị! Các vị không nên ở đây. Khuyên đến lần thứ ba. Nếu Tỳ-kheo ác đó ra đi thì tốt, nhưng nếu không đi thì Tỳ-kheo hành pháp không được tức giận mắng nhiếc, nên nói với vua, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà, người có uy lực đó là Tỳ-kheo xấu ác, luôn não loạn Tăng chúng, không để chúng Tăng an tâm hành đạo. Xin các vị bảo hộ, đừng để Tỳ-kheo xấu ác tổn hại. Vua, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà cần đuổi các Tỳ-kheo ác đó. Nếu vua, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà nhận tài vật của Tỳ-kheo ác, không đuổi đi, Tỳ-kheo hành pháp cũng không nên giận, không tham tài vật, nơi ở, im lặng ra đi đến nơi an ổn hoặc trong núi rừng, hoặc chốn vắng vẻ để ở.

Nghe vậy, nhà vua lại khóc thương, bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì tham tài vật, Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà

che chở cho Tỳ-kheo phá giới, để các Tỳ-kheo hành pháp phải ra đi. Vì tội ấy nên đời sau Bà-la-môn sẽ bị đọa nơi địa ngục, chịu vô lượng khổ, trôi lăn mãi trong ba đường ác. Dù hằng hà sa số chư Phật luôn vào sinh tử độ chúng nhưng các Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà đó vẫn không thoát khổ, không được làm người. Vì sao? Vì không nghe lời của Tỳ-kheo hành pháp, không biết cúng dường Tỳ-kheo hành pháp.

Phật nói:

–Đại vương! Đời sau, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà cúng dường Tỳ-kheo hành pháp, xây chùa, tịnh thất, hoặc am tranh nơi rừng vắng, cúng các vật dụng, ruộng vườn, tài vật, thuốc men sẽ được sinh vào dòng cao quý, sáu cõi trời của Dục giới, hoặc sinh vào cõi Phật, được gặp Phật nghe pháp, sớm đạt quả Bồ-đề vô thượng. Người nào cầu phước và đạo Niết-bàn trong pháp ta nên cúng dường Tỳ-kheo hành pháp.

Nhà vua lại thưa:

–Thế Tôn! Nếu các Tỳ-kheo chỉ phạm tướng phá giới ban đầu, chưa trộm vật của Tăng chúng thì vì sao lại không được sống chung, được hưởng thọ vật dụng với Tỳ-kheo hành pháp.

Phật nói:

–Như Lai hỏi ông, nếu đại thần, tể tướng phạm luật vua, mắc tội nặng nhưng chưa phạm vào tội bị xử giết, người ấy có được dự yến tiệc, vui chơi thọ lạc trong hội yến do vua tổ chức không?

–Thế Tôn! Ngay cả việc trông thấy hầy còn không muốn được, huống gì là cùng dự yến tiệc, cùng vui chơi.

–Đại vương! Phú-già-la tạo nghiệp ác, sẽ bị đọa trong ba đường ác, nhưng lại nhận ruộng vườn, xe ngựa của người khác, kẻ ấy không phải là đệ tử Phật, không phải là Sa-môn, là kẻ có tội lớn trong pháp Phật ba đời, không được sống chung và hưởng thọ vật dụng với Tỳ-kheo hành pháp. Nếu các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi thấy Tỳ-kheo ác sống chung và hưởng vật dụng với Tỳ-kheo hành pháp mà không đuổi đi thì đắc tội lớn đối với pháp của chư Phật ba đời. Dù hành trì nhiều pháp thí các Bà-la-môn, Sát-lợi đó vẫn không thoát khỏi tội ác, nhất định bị đọa vào ngục A-tỳ. Vì thế, nếu muốn lợi mình lợi người thì không nên che chở Tỳ-kheo phá giới. Vì sao? Người cúng dường cho Tỳ-kheo xấu ác sẽ mất căn lành cõi trời, người, đoạn tuyệt Tam bảo, đọa vào cõi ác. Bà-la-môn, Sát-lợi không che chở Tỳ-kheo ác, không để Tỳ-kheo ác sống chung và thọ hưởng vật dụng với Tỳ-kheo hành pháp, dù không tu tập pháp khác, các Bà-la-môn, Sát-lợi đó vẫn là đệ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

tử của chư Phật ba đời, bảo hộ chánh pháp Phật, sau khi chết sẽ sinh vào cõi Phật, sớm đạt quả Bồ-đề vô thượng.

Vì thế, đại vương! Các ông nên cúng dường Tỳ-kheo hành pháp kể cả thời pháp sắp diệt. Như thế, Tam bảo được trường tồn. Nếu không bảo hộ Tỳ-kheo hành pháp, chánh pháp của Phật sẽ diệt. Pháp Phật còn sẽ giảm bớt cõi ác.

Vua thưa:

–Thế Tôn! Người nào có thể bảo hộ vật của chư Tăng, cúng dường Tỳ-kheo hành pháp?

Phật nói:

–Đại vương! Hai hạng người có thể làm việc ấy: A-la-hán đủ tám Giải thoát; các vị đạt quả Tu-đà-hoàn, A-na-hàm. Các Tỳ-kheo khác không thể làm được vì hoặc thiếu giới, hoặc tâm không bình đẳng.

